

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **30/2021/HS-ST**

Ngày: 29/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Dũ**.

Ông Nguyễn Hoàng Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn V**, sinh năm 1988, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên Văn Thị Mộng N, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 06/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LP**

Địa chỉ: 107 P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Lại Tâm T1** – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Lại Tâm T1: Ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1962. (Giấy ủy quyền số 01/UQ-LP ngày 09/9/2021) (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Lê Đăng C**, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/3/2021, Trần Văn Viên phát hiện tại nút giao đường D6-N1, Khu công nghiệp Long Giang có 01 đoạn dây điện chiếu sáng nằm dưới đất, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. V mua 01 bút thử điện, 01 cái kiềm để cắt đoạn dây điện này. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/3/2021, V một mình điều khiển xe biển kiểm soát 63S6- 1780, mang theo kiềm và bút thử điện đến địa điểm nêu trên. V quan sát xung quanh, lén lút dùng bút thử dòng điện tại các trụ đèn phát hiện không có dòng điện nên dùng kiềm cắt 02 đoạn dây điện của 02 trụ đèn tại nút giao đường D6-N1, tổng chiều dài dây điện bị cắt là 43 mét. V mang số dây điện này về phòng trọ, dùng dao rọc vỏ dây điện để lấy lõi đồng và mang số lõi đồng này đến vừa phế liệu “TL” tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bán cho anh Lê Đăng C, sinh năm 1995, được số tiền 1.200.000 đồng, V tiêu xài hết số tiền này. (BL: 59- BL 73).

Hệ thống đèn chiếu sáng đường nội khu trong Khu công nghiệp Long Giang thuộc Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do Công ty Cổ phần tư vấn và phát triển Điện LP đang tổ chức thi công, lắp đặt theo hợp đồng kinh tế số 39/HĐKT/LG-LP-20 ngày 14/12/2020 với Công ty TNHH phát triển KCN Long Giang. (BL 147- BL 155).

Tiếp nhận tố giác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước tiến hành xác minh, bắt giữ khẩn cấp đối với Trần Văn V, thu giữ toàn bộ số vỏ dây điện

trong phòng trọ của V. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 04 (bốn) đoạn vỏ dây điện: Trong đó có 02 đoạn dài 05 mét; 01 đoạn dài 11 mét và 01 đoạn dài 22 mét; Tất cả màu đen, bị rọc đứt 01 đường chạy dọc theo toàn bộ vỏ dây điện, trên vỏ dây điện có kí hiệu C/XLPE/PVC 2x11 SQMM 0.6/KV Cu JAPAN ISO 9001; đã qua sử dụng;

- 01 đoạn dây điện CXV 2x11mm², ký hiệu trên dây: C/XLPE/PVC 2x11 SQMM 0.6/KV Cu JAPAN ISO 9001, chiều dài 77cm. Đây là đoạn dây thu mẫu từ Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển khu công nghiệp Long Giang để làm căn cứ định giá tài sản, sau giám định đã trả lại cho chủ sở hữu.

Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 43 (bốn mươi ba) mét dây chiếu sáng (cáp điện), dây có kí hiệu C/XLPE/PVC 2x11 SQMM 0.6/KV Cu JAPAN ISO 9001, có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.236.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh gắn biển kiểm soát 63S6-1780, loại Wave, màu xanh, số khung: VKVDCH033UM011770; Số máy: VCFKVIP52FMH-3*4F416361*, không kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Đây là xe máy thuộc sở hữu của Trần Văn V, quá trình sử dụng bị can đã tự ý thay đổi sườn xe, và biển kiểm soát nên không tra cứu được nguồn gốc xe theo quy định.

- 01 (một) Thẻ nhớ lưu trữ file video ghi âm, ghi hình khi hỏi cung bị can được lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Qua điều tra, không thu giữ được bút thử điện và kiềm mà bị cáo V sử dụng để cắt trộm dây điện như trên. Các vật chứng đã thu giữ còn lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã ra quyết định chuyển đến Chi cục THADS huyện để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với anh Lê Đăng C, là chủ vừa phé liệu “TL” có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo V phạm tội mà có. Qua điều tra, anh C không hứa hẹn trước với bị cáo cũng như không biết rõ tài sản mà bị cáo bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh C. Đồng thời, do thời gian lâu, các lời đồng đã được anh C nấu chảy, nên không thu hồi được.

Bị cáo Trần Văn V tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần tư vấn và phát triển Điện LP chưa nhận số tiền này và có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự và có ý kiến “chấp nhận theo mức bồi thường do Tòa án phán quyết ngoài ra yêu cầu pháp luật xử lý nghiêm minh để răn đe các phần tử xấu”. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp số tiền nói trên vào tài khoản của Công an huyện Tân Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Phước.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, bồi thường thiệt hại cho bị hại, xử lý vật chứng của vụ án theo qui định, riêng chiếc xe 63S6 – 1780 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Văn V thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 2.236.000 đồng theo kết quả mà hội đồng định giá đã định. Bị cáo xin nhận lại xe máy biển kiểm soát 63S6 – 1780 để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 20 giờ ngày 27/3/2021, bị cáo Trần Văn V phát hiện tại nút giao đường D6-N1 có 01 đoạn dây điện chiếu sáng nằm dưới đất, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. V mua 01 bút thử điện, 01 cái kiềm để cắt đoạn dây điện này. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/3/2021, V một mình điều khiển xe biển kiểm soát 63S6-1780, mang theo kiềm và bút thử điện đến địa điểm nêu trên. V quan sát xung quanh, lén lút dùng bút thử dòng điện tại các trụ đèn phát hiện không có dòng điện nên dùng kiềm cắt 02 đoạn dây điện của 02 trụ đèn tại nút giao đường D6-N1, tổng chiều dài dây điện bị cắt là 43 mét. V đem số dây điện này về phòng trọ, dùng dao rọc vỏ dây điện để lấy lõi đồng và mang số lõi đồng này đến chợ phế liệu “TL” tại Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bán cho anh Lê Đăng C được số tiền 1.200.000 đồng, V đã tiêu xài hết số tiền này.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bản cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Trần Văn V về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng điều kiện trời tối, ít người qua lại, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội,

trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 2.236.000 đồng là không lớn nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, các doanh nghiệp đang đầu tư, hoạt động trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo Trần Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bản thân bị cáo có nhân thân xấu, hiện bị cáo có liên quan đến những vụ án khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã khởi tố vụ án và đang điều tra, do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo khi nghị án, lượng hình và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với anh Lê Đăng C, là chủ vừa phế liệu “TL” có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo V phạm tội mà có. Qua điều tra, anh C không hứa hẹn trước với bị cáo cũng như không biết rõ tài sản mà bị cáo bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh C là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: 04 (bốn) đoạn vỏ dây điện: Trong đó có 02 đoạn dài 05 mét; 01 đoạn dài 11 mét và 01 đoạn dài 22 mét; Tất cả màu đen, bị rọc đứt 01 đường chạy dọc theo toàn bộ vỏ dây điện, trên vỏ dây điện có kí hiệu C/XLPE/PVC 2x11 SQMM 0.6/KV Cu JAPAN ISO 9001; đã qua sử dụng. Hiện

do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại, tuy nhiên bị hại là công ty cổ phần tư vấn và phát triển điện LP không có yêu cầu nhận lại, các vật chứng này cũng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Thẻ nhớ lưu trữ file video clip ghi âm, ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh gắn biển kiểm soát 63S6 - 1780, loại Wave, màu xanh, số khung: VKVDCH033UM011770; Số máy: VCFKVIP52FMH-3*4F416361*, không kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ. Đây là xe máy thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn V do bị cáo mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Quá trình sử dụng xe, bị cáo đã tự ý thay đổi sườn xe, biển kiểm soát của xe. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh thông tin của chiếc xe mang biển kiểm soát 63S6 – 1780, và số máy VCFKVIP52FMH34F416361, kết quả xác minh biển kiểm soát là của xe khác do ông Đỗ Văn Mười N đăng ký giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, ông Nhỏ đã bán xe này từ lâu và không còn liên quan gì đến xe này. Đối với xe có số máy VCFKVIP52FMH34F416361 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Chiếc xe máy mang biển kiểm soát 63S6 – 1780, bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội, quá trình sử dụng bị cáo đã tự ý thay đổi sườn xe và biển kiểm soát nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần thiết tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng có được do bị cáo bán lỗi đồng cho anh Lê Đăng C, hiện bị cáo đã tiêu xài hết. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần buộc bị cáo nộp lại số tiền nói trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Tiến D có ý kiến chấp nhận theo phán quyết của Tòa án đối với giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm. Theo Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, kết luận: 43 (bốn mươi ba) mét dây chiếu sáng (cáp điện), dây có kí hiệu C/XLPE/PVC 2x11 SQMM 0.6/KV Cu

JAPAN ISO 9001, có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.236.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.236.000 đồng trong tổng số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra, số tiền 764.000 đồng còn lại cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Trần Văn V được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Công ty cổ phần tư vấn và phát triển điện LP và anh Lê Đăng C được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ một phần, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 63S6 – 1780.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 50; các Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 260, 299 và Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án trừ đi thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 06/7/2021.

2- Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 04 (bốn) đoạn vỏ dây điện: Trong đó có 02 đoạn dài 05 mét; 01 đoạn dài 11 mét và 01 đoạn dài 22 mét; Tất cả màu đen, bị rọc đứt 01 đường chạy dọc theo toàn bộ vỏ dây điện, trên vỏ dây điện có kí hiệu C/XLPE/PVC 2x11 SQMM 0.6/KV Cu JAPAN ISO 9001; đã qua sử dụng. Hiện các vật chứng này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô 02 bánh gắn biển kiểm soát 63S6-1780, loại Wave, màu xanh, số khung: VKVDCH033UM011770; Số máy: VCFKVIP52FMH-3*4F416361*, không kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Hiện chiếc xe nói trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ.

+ Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ 01 (một) Thẻ nhớ lưu trữ file video clip ghi âm, ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo.

+ Buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp lại số tiền 1.200.000 (*Một triệu hai trăm nghìn*) đồng là số tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự;

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận bị cáo Trần Văn V tự nguyện bồi thường cho Công ty cổ phần tư vấn và phát triển điện LP số tiền 2.236.000 (*Hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng mà bị cáo đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước. Hiện số tiền này đang được gửi giữ tại số tài khoản 394909063697 của Công an huyện Tân Phước mở tại Kho bạc nhà nước huyện Tân Phước. Số tiền 764.000 (*Bảy trăm sáu mươi bốn nghìn*) đồng còn lại trong số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng nói trên được tiếp tục lưu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

4 - Về án phí:

- Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 - Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Văn V được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Công ty cổ phần tư vấn và phát triển điện LP và anh Lê Đăng C được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- UBND xã A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Hải Âu

